

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày 17/8/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn;

2. Ông Võ Văn Nhân;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 13/3/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-DS ngày 07/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-DS ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Ngân hàng thương mại cổ phần X

Địa chỉ trụ sở chính: 89 A, Phường L, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, 96 C, phường B, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, Hội sở kiêm Phó Tổng giám đốc theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ- HĐQT ngày 02/3/2018 của ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Bá H – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng X, 112 P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:*

Ông Lê Quốc P, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm Y, thôn H, xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2020; bản tự khai ngày 08/6/2020, ngày 17/8/2020 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X trình bày:

Ông Lê Quốc P và Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Sài Gòn thỏa thuận lập hợp đồng tín dụng số LN1709280253847/CLN/HĐTD ngày 09/10/2017. Theo đó, Ngân hàng đồng ý cho ông P vay số tiền 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 83 tháng; mục đích sử dụng vốn: vay mua xe ô tô Chevrolet Cruze; các kỳ hạn trả nợ: Gốc và lãi trả định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 09 của tháng. Số tiền gốc trả mỗi kỳ là 3.663.000 đồng; số kỳ trả nợ là 83 kỳ; lãi tính theo dư nợ giảm dần. Lãi suất trong hạn: 9,9%/năm cố định trong 06 tháng đầu. Tháng thứ 7 trở đi, từ ngày 09/4/2018 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm Việt Nam Đồng kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Ngân hàng X tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5,2%/năm. Từ ngày 01/7/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01 tháng 01, ngày 01 tháng 4, ngày 01 tháng 07 và ngày 01 tháng 10 hàng năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 470.000.000 đồng cho ông Lê Quốc P vào ngày 09/10/2017 theo Khế ước nhận nợ Lăn: 01/Số: LN1709280253847/CLN/HĐTD. Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet; số khung: 696EHH946949; số máy; 6D3171430399; biển kiểm soát: 76A-.....; đăng ký xe ô tô số 015264 do phòng CSGT công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 03/10/2017 đứng tên ông Lê Quốc P. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1709280253847/CLN/HĐTCSP ký ngày 09/10/2017 tại Ngân hàng X – Chi nhánh Sài Gòn, việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Mặc dù thời hạn Hợp đồng chưa hết nhưng ông Lê Quốc P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với Ngân hàng **từ ngày 09/6/2018**, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng ông Lê Quốc P vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ quá hạn. Vì vậy, không còn cách nào khác, Ngân hàng quyết định thu hồi trước hạn đối với toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi nêu trên theo thỏa thuận tại Khoản 1, Điều 6 trong Hợp đồng tín dụng nêu trên và khởi kiện ông Lê Quốc P ra Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi để thu hồi trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ vay.

Quá trình vay vốn đến nay, ông Lê Quốc P đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi như sau: Nợ gốc đã trả: 45.304.000đ; Nợ lãi đã trả: 31.347.574đ (Lãi trong hạn đã trả: 16.099.559đ; lãi quá hạn đã trả 15.248.015đ) Tổng đã trả 76.651.574đ (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi một nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng).

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TN buộc ông Lê Quốc P phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 17/8/2020, số tiền nợ gốc và lãi: 608.147.224đ (sáu trăm lẻ tám triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng). Và ông Lê Quốc P phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2020 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lê Quốc P thực tế thanh toán hết nợ

cho Ngân hàng X.

Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi Tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet; số khung: 696EHH946949; số máy; 6D3171430399; biển kiểm soát: 76A-....; đăng ký xe ô tô số 015264 do phòng CSGT công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 03/10/2017 đứng tên ông Lê Quốc P theo quy định của pháp luật.

Bị đơn được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến trả lời.

Tại biên bản xác minh ngày 16/3/2020, Công an xã N thể hiện:

Ông Lê Quốc P, sinh năm:1992 hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Y, thôn H, xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện tại ông đi làm ăn xa, không có mặt ở địa phương, việc ông đi làm ăn không khai báo với địa phương nên không rõ địa chỉ hiện tại ông ở đâu.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 275, Điều 463, 466, 468, 357, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; khoản 1, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 608.147.224 đồng, trong đó: nợ gốc 424.696.000 đồng, nợ lãi 183451.224 đồng). Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện, xét xử vắng mặt đương sự

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ có

tranh chấp là: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn ông Lê Quốc P có nơi cư trú tại huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TN được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng số LN1709280253847/CLN/HĐTD ngày 09/10/2017 với Ngân hàng, ông Lê Quốc P ghi địa chỉ tại xóm Y, thôn H, xã N, huyện TN, căn cứ địa chỉ nêu trên Tòa án tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về thời hiệu khởi kiện: Trong quá trình tố tụng vụ án, các đương sự không thực hiện quyền yêu cầu áp dụng thời hiệu, căn cứ khoản 2 Điều 184 BLTTDS Hội đồng xét xử không nhận định về thời hiệu.

[2] Về nội dung

Các bên ký kết hợp đồng tín dụng số LN1709280253847/CLN/HĐTD ngày 09/10/2017 và hợp đồng thế chấp tài sản số LN1709280253847/CLN/HĐTCSP ký ngày 09/10/2017 tại Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Sài Gòn, việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của các hợp đồng phù hợp với quy định nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 09/10/2017, Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Sài Gòn và ông Lê Quốc P thỏa thuận lập hợp đồng tín dụng số LN1709280253847/CLN/HĐTD. Theo đó, Ngân hàng đồng ý cho ông P số tiền 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 83 tháng; mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô Chevrolet Cruze; các kỳ hạn trả nợ: Gốc và lãi trả định kỳ 01 tháng 01 lần vào ngày 09 của tháng. Số tiền gốc trả mỗi kỳ là 3.663.000 đồng; số kỳ trả nợ là 83 kỳ; lãi tính theo dư nợ giảm dần. Thực hiện Hợp đồng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 470.000.000 đồng cho ông Lê Quốc P vào ngày 09/10/2017 theo Khế ước nhận nợ Làn: 01/Số: LN1709280253847/CLN/HĐTD. Tính đến ngày 08/6/2018, Ông Lê Quốc P đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc 45.304.000đ, lãi 31.347.574đ (Lãi trong hạn đã trả: 16.099.559đ; lãi quá hạn đã trả 15.248.015đ). Tổng số tiền ông P đã trả cho Ngân hàng 76.651.574đ (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi một nghìn năm trăm bảy mươi bốn đồng). Từ ngày 08/6/2018, ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết tại hợp đồng theo thỏa thuận tại Khoản 1, Điều 6 trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần X yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Quốc P phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 17/8/2020, số tiền nợ gốc 424.696.000 đồng, nợ lãi 183.451.224 đồng, tổng cộng: 608.147.224 đồng (Sáu trăm lẻ tám triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng). Và buộc ông Lê Quốc P phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2020 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông

Lê Quốc P thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng X. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, chấp nhận.

Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet; số khung: 696EHH946949; số máy; 6D3171430399; biển kiểm soát: 76A-.....; đăng ký xe ô tô số 015264 do phòng CSGT công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 03/10/2017 đứng tên ông Lê Quốc P. Việc thế chấp được xác định theo hợp đồng thế chấp tài sản số LN1709280253847/CLN/HĐTCSP ký ngày 09/10/2017 tại Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Sài Gòn, việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên nguyên đơn được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

[3] Về án phí dân sự

Vụ án được xét xử theo thủ chung, căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Lê Quốc P phải chịu: 20.000. 000 đồng + 4% x 208.147.224 đồng = 28.325.889 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi chín đồng) tiền án phí dân sự.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên ghi nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 275, Điều 463, 466, 468, 357, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; khoản 1, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Buộc ông Lê Quốc P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền nợ gốc 424.696.000 đồng, nợ lãi 183.451.224 đồng, tổng cộng: 608.147.224 đồng (Sáu trăm lẻ tám triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng).

Buộc ông Lê Quốc P phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2020 theo đúng thỏa thuận trong theo hợp đồng tín dụng số LN1709280253847/CLN/HĐTD ngày 09/10/2017 cho đến ngày ông Lê Quốc P thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Trong trường hợp ông Lê Quốc P không trả nợ, lãi hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo theo hợp đồng thế chấp tài sản số LN1709280253847/CLN/HĐTCSP ký ngày 09/10/2017 tại giai đoạn thi hành án để Ngân hàng thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí

Ông Lê Quốc P phải nộp 28.325.889 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí 12.736.000 (Mười hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0002353 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN.

Ngân hàng thương mại cổ phần X, ông Lê Quốc P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Hòa